

Số: 84.../LDP

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar;
- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-ĐHĐCĐ/LDP của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 10/02/2020 và Tờ trình số 21/LDP ngày 17/01/2020 v/v Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 : Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Giấy đăng ký chào bán ra công chúng;
- Bản cáo bạch;
- Điều lệ Công ty;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 kèm phương án phát hành;
- Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua hồ sơ phát hành;
- Nghị quyết HĐQT thông qua phương án sử dụng vốn;
- Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán;
- Giấy đăng ký kinh doanh;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC kiểm toán năm 2019;
- Văn bản xác nhận phong tỏa tài khoản ngân hàng;
- Và các văn bản tài liệu có liên quan khác thuộc hồ sơ xin phép chào bán ra công chúng nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Điều 2 : Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- BKS, HĐQT
- Lưu VP HĐQT



**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 10/02/2020 và Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi việc phát hành được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng qui định của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 2: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- BKS, HĐQT
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG

Số: 218 / BB-HĐQT

TP HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2020

**BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****I. Thông tin chung:**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Địa chỉ Trụ sở chính: 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: (0263) 3817 937 Fax: (0263) 3822 369

Vốn điều lệ: 78.299.580.000 đồng.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 5800000047 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu 04/01/2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 20/02/2020.

II. Thời gian họp: 08 giờ 30 phút ngày 23/03/2020**III. Địa điểm:** Văn phòng công ty số 198 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**III. Thành phần tham dự và nội dung cuộc họp:****A. Thành phần tham dự:**

Chủ tọa - Thư ký	Thành viên HĐQT – Ban Kiểm soát
<ul style="list-style-type: none">- Chủ tọa: Bà Phạm Thị Xuân Hương – CT HĐQT- Thư ký: Bà Trương T Ngọc Hiền	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng quản trị: Có mặt:<ul style="list-style-type: none">1. Bà Phạm Thị Xuân Hương – CT HĐQT;2. Ông Nguyễn Minh Thắng – P Chủ tịch HĐQT;3. Ông Võ Bình – TV. HĐQT;4. Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung – TV.HĐQT.Vắng mặt:<ul style="list-style-type: none">1. Bà Vũ Thu Mươi – TV.HĐQT (ủy quyền Ông Võ Bình-TV HĐQT)- Ban Kiểm soát:<ul style="list-style-type: none">1. Ông Nguyễn Ái - Trưởng Ban kiểm soát;

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty, cuộc họp Hội đồng quản trị đủ điều kiện để tiến hành. Trong đó, người có lợi ích liên quan đối với các nội dung cuộc họp không được biểu quyết gồm có:

<ul style="list-style-type: none">- Ông Võ Bình – TV. HĐQT (Đại diện 02 phiếu: 01 phiếu sở hữu cá nhân & 01 phiếu nhận ủy quyền);- Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung -- TV.HĐQT (Đại diện 01 phiếu).	Người có liên quan của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.
--	--

B. Nội dung chi tiết cuộc họp:

Bà Phạm Thị Xuân Hương – Chủ tịch HĐQT nêu rõ nội dung cuộc họp:

- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-ĐHĐCĐ/LDP của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã được thông qua ngày 10/02/2020;
- Căn cứ Tờ trình số 21/LDP ngày 17/01/2020 v/v Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Tờ trình ngày 20/02/2020 của Ban điều hành v/v Chi tiết các nội dung sử dụng vốn.

Các thành viên tham dự thảo luận làm rõ các nội dung, không có ý kiến phản bác, sửa đổi hoặc bổ sung. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Giấy đăng ký chào bán ra công chúng;
- Bản cáo bạch;
- Điều lệ Công ty;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 kèm phương án phát hành;
- Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua hồ sơ phát hành;
- Nghị quyết HĐQT thông qua phương án sử dụng vốn;
- Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán;
- Giấy đăng ký kinh doanh;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC kiểm toán năm 2019;
- Văn bản xác nhận phong tỏa tài khoản ngân hàng;
- Và các văn bản tài liệu có liên quan khác thuộc hồ sơ xin phép chào bán ra công chúng nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

2. Thông qua việc giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi việc phát hành được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

3. Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị
1	Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết (*)	42.066.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động (**)	13.526.470.000
	Tổng cộng	55.592.470.000

Chi tiết các nội dung sử dụng vốn:

(*) Nội dung Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết

STT	Đối tác	Mục đích chi trả	Số tiền	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Tắt toán nợ vay ngắn hạn	30.000.000.000	Tháng 7/2020	Hợp đồng tín dụng + PL HĐTD

2	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng	Thanh toán tiền hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị của Tỉnh	750.000.000	Tháng 10/2020	Hợp đồng tín dụng
3	CN Công Ty CP Traphaco	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	6.479.315.812	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
4	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco - CN Miền Đông	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	4.361.194.160	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
5	Công Ty TNHH DP Hisamitsu VN	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	2.795.323.400	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
6	Công Ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	2.591.036.169	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
Tổng cộng			46.976.869.541		

Tổng số tiền chi trả cho 6 đối tác 46.976.869.541 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 42.066.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.910.869.541 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

() Nội dung Bổ sung vốn lưu động**

STT	Đối tác	Số tiền chi trả	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	CN Công ty CP Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	2.557.433.478	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
2	CN Công Ty CP DP OPC tại Nha Trang	2.145.232.039	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
3	Cty TNHH DV Hoàng Phúc Tín	1.966.400.700	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
4	Cty CP Dược Pha Nam	1.882.832.377	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
5	Cty CPDP Thiên Thảo Sài Gòn	1.489.397.460	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
6	Cty CPDP Pharmedic	1.338.189.542	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
7	Cty CPDP Imexpharm	1.116.831.458	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
8	Công ty TNHH Dược Kim Đô	1.111.993.430	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019

9	CN Công ty CP Dược Danapha tại Khánh Hoà	1.037.920.705	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
	Tổng cộng	14.646.231.189		

Ghi chú: trên đây là số dư mà Công ty phải trả 1 số nhà cung cấp đến 31/03/2020. Sau khi được phát hành tăng vốn Ladophar sẽ sử dụng vốn thu được sau khi phát hành để trả nhà cung cấp phù hợp tình hình thực tế.

▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

4. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

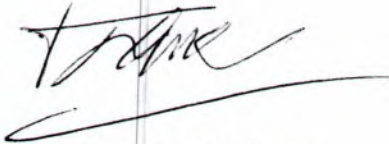
▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 01 (một) bản chính, lưu tại văn phòng Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar, mỗi thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ được gởi 01 bản sao.

THƯ KÝ**TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****TRƯƠNG THỊ XUÂN HƯƠNG****THÀNH VIÊN HĐQT****NGUYỄN MINH THẮNG****VÕ BÌNH****NGUYỄN HOÀI THÙY DUNG**

Số: 217 /NQ-LDP

Lâm Đồng, ngày 25. tháng 05 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(về chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 25/04/2019 và Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 83/LDP ngày 23/03/2020 v/v chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2020;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị
1	Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết (*)	42.066.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động (**)	13.526.470.000
	Tổng cộng	55.592.470.000

Chi tiết các nội dung sử dụng vốn:

(*) Nội dung Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết

STT	Đối tác	Mục đích chi trả	Số tiền	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Tắt toán nợ vay ngắn hạn	30.000.000.000	Quý III – Quý IV/2020	Hợp đồng tín dụng + PL HĐTD
2	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng	Thanh toán tiền hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị của Tỉnh	750.000.000	Quý III – Quý IV/2020	Hợp đồng tín dụng

3	Thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền Nhà cung cấp	20.013.530.100	Quý III – Quý IV/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng hạn mức tín dụng với BIDV - Văn bản xác nhận chi tiết của BIDV về các khoản vay tín dụng của LDP sử dụng trả tiền cho NCC
Tổng cộng			50.763.530.100		

Tổng số tiền chi trả cho 03 đối tác 50.763.530.100 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 42.066.000.000 đồng, số tiền còn lại 8.697.530.100 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

() Nội dung Bổ sung vốn lưu động**

STT	Đối tác	Số tiền chi trả	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	CN Công ty CP Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	2.557.433.478	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
2	CN Công Ty CP DP OPC tại Nha Trang	2.145.232.039	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
3	Cty TNHH DV Hoàng Phúc Tín	1.966.400.700	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
4	Cty CP Dược Pha Nam	1.882.832.377	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
5	Cty CPDP Thiên Thảo Sài Gòn	1.489.397.460	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
6	Cty CPDP Pharmedic	1.338.189.542	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
7	Cty CPDP Imexpharm	1.116.831.458	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
8	Công ty TNHH Dược Kim Đô	1.111.993.430	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
9	CN Công ty CP Dược Danapha tại Khánh Hoà	1.037.920.705	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
Tổng cộng		14.646.231.189		

Trên đây là số dư mà Công ty phải trả 1 số nhà cung cấp. Tổng số tiền chi trả cho các đối tác 14.646.231.189 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 13.526.470.000 đồng để trả nhà cung cấp phù hợp tình hình thực tế, số tiền còn lại 1.119.761.189 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

Điều 2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành./.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 83/LDP ngày 23/03/2020 v/v chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2020.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG



Số: 218 / BB-HĐQT

TP HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2020

**BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****I. Thông tin chung:**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Địa chỉ Trụ sở chính: 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: (0263) 3817 937 Fax: (0263) 3822 369

Vốn điều lệ: 78.299.580.000 đồng.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 5800000047 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu 04/01/2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 20/02/2020.

II. Thời gian họp: 08 giờ 30 phút ngày 23/03/2020**III. Địa điểm:** Văn phòng công ty số 198 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**III. Thành phần tham dự và nội dung cuộc họp:****A. Thành phần tham dự:**

Chủ tọa - Thư ký	Thành viên HĐQT – Ban Kiểm soát
<ul style="list-style-type: none">- Chủ tọa: Bà Phạm Thị Xuân Hương – CT HĐQT- Thư ký: Bà Trương T Ngọc Hiền	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng quản trị: Có mặt:<ul style="list-style-type: none">1. Bà Phạm Thị Xuân Hương – CT HĐQT;2. Ông Nguyễn Minh Thắng – P Chủ tịch HĐQT;3. Ông Võ Bình – TV. HĐQT;4. Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung – TV.HĐQT.Vắng mặt:<ul style="list-style-type: none">1. Bà Vũ Thu Mười – TV.HĐQT (ủy quyền Ông Võ Bình-TV HĐQT)- Ban Kiểm soát:<ul style="list-style-type: none">1. Ông Nguyễn Ái - Trưởng Ban kiểm soát;

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty, cuộc họp Hội đồng quản trị đủ điều kiện để tiến hành. Trong đó, người có lợi ích liên quan đối với các nội dung cuộc họp không được biểu quyết gồm có:

<ul style="list-style-type: none">- Ông Võ Bình – TV. HĐQT (Đại diện 02 phiếu: 01 phiếu sở hữu cá nhân & 01 phiếu nhận ủy quyền);- Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung – TV.HĐQT (Đại diện 01 phiếu).	Người có liên quan của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.
---	--

B. Nội dung chi tiết cuộc họp:

Bà Phạm Thị Xuân Hương – Chủ tịch HĐQT nêu rõ nội dung cuộc họp:

- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-ĐHĐCĐ/LDP của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã được thông qua ngày 10/02/2020;
- Căn cứ Tờ trình số 21/LDP ngày 17/01/2020 v/v Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Tờ trình ngày 20/02/2020 của Ban điều hành v/v Chi tiết các nội dung sử dụng vốn.

Các thành viên tham dự thảo luận làm rõ các nội dung, không có ý kiến phản bác, sửa đổi hoặc bổ sung. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Giấy đăng ký chào bán ra công chúng;
- Bản cáo bạch;
- Điều lệ Công ty;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 kèm phương án phát hành;
- Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua hồ sơ phát hành;
- Nghị quyết HĐQT thông qua phương án sử dụng vốn;
- Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán;
- Giấy đăng ký kinh doanh;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC kiểm toán năm 2019;
- Văn bản xác nhận phong tỏa tài khoản ngân hàng;
- Và các văn bản tài liệu có liên quan khác thuộc hồ sơ xin phép chào bán ra công chúng nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

2. Thông qua việc giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);
 - Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi việc phát hành được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
 - Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng qui định của pháp luật;
 - Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.
- ▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.
- ▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

3. Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị
1	Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết (*)	42.066.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động (**)	13.526.470.000
	Tổng cộng	55.592.470.000

Chi tiết các nội dung sử dụng vốn:

(*) Nội dung Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết

STT	Đối tác	Mục đích chi trả	Số tiền	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Tất toán nợ vay ngắn hạn	30.000.000.000	Tháng 7/2020	Hợp đồng tín dụng + PL HĐTD

2	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng	Thanh toán tiền hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị của Tỉnh	750.000.000	Tháng 10/2020	Hợp đồng tín dụng
3	CN Công Ty CP Traphaco	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	6.479.315.812	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
4	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco - CN Miền Đông	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	4.361.194.160	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
5	Công Ty TNHH DP Hisamitsu VN	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	2.795.323.400	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
6	Công Ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền NCC	2.591.036.169	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
Tổng cộng			46.976.869.541		

Tổng số tiền chi trả cho 6 đối tác 46.976.869.541 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 42.066.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.910.869.541 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

() Nội dung Bổ sung vốn lưu động**

STT	Đối tác	Số tiền chi trả	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	CN Công ty CP Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	2.557.433.478	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
2	CN Công Ty CP DP OPC tại Nha Trang	2.145.232.039	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
3	Cty TNHH DV Hoàng Phúc Tín	1.966.400.700	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
4	Cty CP Dược Pha Nam	1.882.832.377	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
5	Cty CPDP Thiên Thảo Sài Gòn	1.489.397.460	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
6	Cty CPDP Pharmedic	1.338.189.542	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
7	Cty CPDP Imexpharm	1.116.831.458	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
8	Công ty TNHH Dược Kim Đô	1.111.993.430	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019

9	CN Công ty CP Dược Danapha tại Khánh Hoà	1.037.920.705	Tháng 7/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
	Tổng cộng	14.646.231.189		

Ghi chú: trên đây là số dư mà Công ty phải trả 1 số nhà cung cấp đến 31/03/2020. Sau khi được phát hành tăng vốn Ladophar sẽ sử dụng vốn thu được sau khi phát hành để trả nhà cung cấp phù hợp tình hình thực tế.

▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

4. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

▲ Phần biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phần biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.



Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 01 (một) bản chính, lưu tại văn phòng Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar, mỗi thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ được gởi 01 bản sao.

THƯ KÝ**TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG****THÀNH VIÊN HĐQT****NGUYỄN MINH THẮNG****VÕ BÌNH****NGUYỄN HOÀI THÙY DUNG**

Số : 220/ BB-HĐQT

TP HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**I. Thông tin chung:**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Địa chỉ Trụ sở chính: 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: (0263) 3817 937 Fax: (0263) 3822 369

Vốn điều lệ: 78.299.580.000 đồng.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 5800000047 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu 04/01/2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 20/02/2020.

II. Thời gian họp: 08 giờ 30 phút ngày 25/05/2020**III. Địa điểm:** Văn phòng công ty số 198 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**III. Thành phần tham dự và nội dung cuộc họp:****A. Thành phần tham dự:**

Chủ tọa - Thư ký	Thành viên HĐQT – Ban Kiểm soát
<ul style="list-style-type: none">- Chủ tọa: Bà Phạm Thị Xuân Hương – CT HĐQT- Thư ký: Bà Trương T Ngọc Hiền	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng quản trị: Có mặt:<ul style="list-style-type: none">1. Bà Phạm Thị Xuân Hương – CT HĐQT;2. Ông Nguyễn Minh Thắng – P Chủ tịch HĐQT;3. Ông Võ Bình – TV. HĐQT;4. Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung – TV.HĐQT.Vắng mặt:<ul style="list-style-type: none">1. Bà Vũ Thu Mười – TV.HĐQT (ủy quyền Ông Võ Bình-TV HĐQT)- Ban Kiểm soát:<ul style="list-style-type: none">1. Ông Nguyễn Ái - Trưởng Ban kiểm soát;

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty, cuộc họp Hội đồng quản trị đủ điều kiện để tiến hành. Trong đó, người có lợi ích liên quan đối với các nội dung cuộc họp không được biểu quyết gồm có:

<ul style="list-style-type: none">- Ông Võ Bình – TV. HĐQT (Đại diện 02 phiếu: 01 phiếu sở hữu cá nhân & 01 phiếu nhận ủy quyền);- Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung – TV.HĐQT (Đại diện 01 phiếu).	Người có liên quan của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.
---	--

B. Nội dung chi tiết cuộc họp:

Bà Phạm Thị Xuân Hương – Chủ tịch HĐQT nêu rõ nội dung cuộc họp:

- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-ĐHĐCĐ/LDP của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã được thông qua ngày 10/02/2020;
- Căn cứ Tờ trình số 21/LDP ngày 17/01/2020 v/v Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 83/LDP ngày 23/03/2020 v/v chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2020;
- Căn cứ Tờ trình ngày 21/05/2020 của Ban điều hành v/v điều chỉnh Chi tiết các nội dung sử dụng vốn.

Các thành viên tham dự thảo luận làm rõ các nội dung, không có ý kiến phản bác, sửa đổi hoặc bổ sung. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị
1	Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết (*)	42.066.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động (**)	13.526.470.000
	Tổng cộng	55.592.470.000

Chi tiết các nội dung sử dụng vốn:

(*) Nội dung Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết

STT	Đối tác	Mục đích chi trả	Số tiền	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Tắt toán nợ vay ngắn hạn	30.000.000.000	Quý III – Quý IV/2020	Hợp đồng tín dụng + PL HĐTD
2	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng	Thanh toán tiền hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị của Tỉnh	750.000.000	Quý III – Quý IV/2020	Hợp đồng tín dụng

3	Thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền Nhà cung cấp	20.013.530.100	Quý III – Quý IV/2020	- Hợp đồng tín dụng với BIDV - Văn bản xác nhận chi tiết của BIDV về các khoản vay tín dụng của LDP sử dụng trả tiền cho NCC
Tổng cộng			50.763.530.100		

Tổng số tiền chi trả cho 03 đối tác 50.763.530.100 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 42.066.000.000 đồng, số tiền còn lại 8.697.530.100 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

(**) Nội dung Bổ sung vốn lưu động

STT	Đối tác	Số tiền chi trả	Thời gian dự kiến sử dụng	Tài liệu đính kèm
1	CN Công ty CP Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	2.557.433.478	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
2	CN Công Ty CP DP OPC tại Nha Trang	2.145.232.039	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
3	Cty TNHH DV Hoàng Phúc Tín	1.966.400.700	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
4	Cty CP Dược Pha Nam	1.882.832.377	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
5	Cty CPDP Thiên Thảo Sài Gòn	1.489.397.460	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
6	Cty CPDP Pharmedic	1.338.189.542	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
7	Cty CPDP Imexpharm	1.116.831.458	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
8	Công ty TNHH Dược Kim Đô	1.111.993.430	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
9	CN Công ty CP Dược Danapha tại Khánh Hoà	1.037.920.705	Quý III – Quý IV/2020	Đối chiếu công nợ 31/12/2019
Tổng cộng		14.646.231.189		

Trên đây là số dư mà Công ty phải trả 1 số nhà cung cấp. Tổng số tiền chi trả cho các đối tác 14.646.231.189 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 13.526.470.000 đồng để trả nhà cung cấp phù hợp tình hình thực tế, số tiền còn lại 1.119.761.189 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.



▲ Phân biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phân biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

4. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

▲ Phân biểu quyết (Số phiếu có quyền biểu quyết: 05 phiếu):

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

▲ Phân biểu quyết tách phiếu người có lợi ích liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Số phiếu có quyền biểu quyết: 02 phiếu):

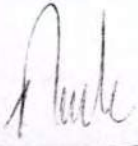
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 02 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu; chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 01 (một) bản chính, lưu tại văn phòng Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar, mỗi thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ được gởi 01 bản sao.

THƯ KÝ

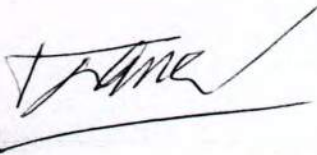


TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN

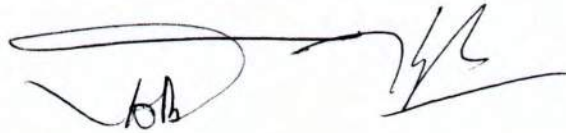


PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG

THÀNH VIÊN HĐQT



NGUYỄN MINH THẮNG



VÕ BÌNH

NGUYỄN HOÀI THUY DUNG



